

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 27/4/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phương Minh Thành.

2. Ông Lâm Hoàng Việt.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021, về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-DS ngày 08/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B, L, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Văn T - Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Số A Trà Vinh, là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNO-PC, ngày 27/12/2019). Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1977 là Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Số A Trà Vinh, tham gia tố tụng tại phiên tòa (theo văn bản ủy quyền số 168/GUQ-NHNhCN1 ngày 26/4/2021).

Địa chỉ: Số HI Q, khóm J, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn trình bày và có yêu cầu như sau:

Ngân hàng N - Chi nhánh Số A Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Đức T có giao kết Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-201903294 kèm phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 30/12/2019. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho ông Nguyễn Đức T vay số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Mục đích vay để mua sắm đồ dùng gia đình. Hình thức vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Lãi suất được thỏa thuận như Điều 2 của hợp đồng tín dụng với mức lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trọng hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm. Thời hạn vay: 60 tháng (hạn trả cuối cùng là ngày 30/12/2024).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Đức T đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 17.967.825 đồng (trong đó nợ gốc là 10.002.002 đồng, nợ lãi tính đến ngày 12/10/2020 là 7.965.823 đồng). Từ ngày 13/10/2020 đến nay thì ông Nguyễn Đức T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn, lãi của Ngân hàng. Tính đến ngày 27/4/2021 thì ông Nguyễn Đức T còn nợ Ngân hàng tổng cộng tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên là: 95.171.789 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc là 89.997.998 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn là: 5.107.438 đồng; Tiền nợ lãi quá hạn là: 66.353 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với ông T về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/4/2021 của Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-201903294 ngày 30/12/2019 là: 95.171.789 đồng. Đồng thời yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Nguyễn Đức T đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Đức T có giao kết hợp đồng tín dụng số 7401-LAV-201903294 ngày 30/12/2019 với Ngân hàng. Hợp đồng được lập thành văn bản và ông T đã cung cấp địa chỉ cụ thể ghi trong hợp đồng. Mặc dù hiện nay, ông T không có mặt tại địa chỉ ghi trong hợp đồng, nhưng ông T không thông báo với nguyên đơn về việc thay đổi địa chỉ cư trú nên xem như ông T cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của các đương sự ghi trong hợp đồng là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ

luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nên căn cứ Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Ngày 30/12/2019 ông Nguyễn Đức T có giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N - Chi nhánh Số A Trà Vinh, theo Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-201903294 kèm phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ trả nợ. Theo hợp đồng thì ông T có vay của Ngân hàng số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng. Đây là khoản vay tín chấp, thể hiện sự tự nguyện giao dịch giữa các bên, thống nhất mức lãi suất giữa bên vay và bên cho vay khi ký kết hợp đồng. Các thỏa thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng tín dụng các bên giao kết là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với ông T về việc yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 27/4/2021 là: 95.171.789 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc là 89.997.998 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn là: 5.107.438 đồng; Tiền nợ lãi quá hạn là: 66.353 đồng). Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Đức T tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Các yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 177; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh Số A Trà Vinh tổng số tiền vay gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/4/2021 của Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-201903294 ngày 30/12/2019 là: **95.171.789 đồng** (chín mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, bảy trăm tám mươi chín

đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 89.997.998 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn là: 5.107.438 đồng; Tiền nợ lãi quá hạn là: 66.353 đồng.

Kể từ ngày 28/4/2021 ông Nguyễn Đức T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-201903294 ngày 30/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-201903294 ngày 30/12/2019 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Đức T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Đức T phải chịu số tiền án phí là 4.758.589 đồng (*bốn triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm tám mươi chín đồng*). Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh Số A Trà Vinh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.300.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0003151 ngày 29/01/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Minh Thành

Lâm Hoàng Việt

Lê Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Trang